

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

20-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc.

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh không tham gia phiên tòa do không thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Kim L, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp An Đ, xã An B, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Võ Chí T1, sinh năm 1974; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp An Đ, xã An B, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Võ Chí T1 sống chung vào năm 1993, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng đã thực sự không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị làm đơn xin ly hôn với anh T1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 người con chung tên Võ Thị Kim X, sinh ngày 05/10/1994, Võ Chí T, sinh ngày 24/5/1996 và Võ Thị Ngọc Đ, sinh ngày 06/8/1998. Do các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Chí T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn là đúng. Nay chị L khởi kiện ra tòa xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 người con chung tên Võ Thị Kim X, sinh ngày 05/10/1994, Võ Chí T, sinh ngày 24/5/1996 và Võ Thị Ngọc Đ, sinh ngày 06/8/1998. Do các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lương Thị Kim L và anh Võ Chí T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị L, anh T1.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị L thấy rằng: Chị và anh T1 chung sống với nhau năm 1993 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản

1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa chị L và anh T1 không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị L có yêu cầu ly hôn với anh T1; Căn cứ khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh T1.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị có 03 người con chung tên Võ Thị Kim X, sinh ngày 05/10/1994, Võ Chí T, sinh ngày 24/5/1996 và Võ Thị Ngọc Đ, sinh ngày 06/8/1998. Do các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: chị L, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: chị L, anh T1 trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét lời trình bày của anh T1 thống nhất với lời trình bày của chị L, đồng ý ly hôn với chị L nên ghi nhận.

[5]. Về án phí: Do chị Lương Thị Kim L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Võ Chí T1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Lương Thị Kim L, anh Võ Chí T1 là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 03 người con chung là Võ Thị Kim X, Võ Chí T và Võ Thị Ngọc Đ. Do các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L, anh T1 không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Chị L, anh T1 trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lương Thị Kim L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu 0007115 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ghi nhận chị L đã nộp xong.

Anh Võ Chí T1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Kim Nương